

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP ĐỒNG LẠNG, HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ

Nguyễn Thị Thu Hương^{1*}, Nguyễn Huy Oanh¹, Nguyễn Văn Nho²

¹Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ

²K5A Quản lý kinh tế, Trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ

Ngày nhận bài: 25/3/2022; Ngày chỉnh sửa: 26/5/2022; Ngày duyệt đăng: 06/7/2022

Tóm tắt

Quản lý nhà nước nhằm phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cụm công nghiệp luôn được quan tâm ở Phú Thọ. Đặc biệt, cụm công nghiệp Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, Phú Thọ được coi là một trong những điểm phát triển kinh tế năng động và có vai trò quan trọng với nền kinh tế của huyện Phù Ninh và tỉnh Phú Thọ. Sự xuất hiện của các tập đoàn, công ty lớn trong nước và quốc tế với những dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ cao đã đóng góp đáng kể vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu và nguồn thu ngân sách cho tỉnh Phú Thọ, đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa và tạo ra nhiều công ăn việc làm nâng cao thu nhập và mức sống của người dân trên địa bàn. Tuy nhiên, tại cụm công nghiệp Đồng Lạng, sau gần 20 năm hoạt động, sự chưa hiệu quả trong quản lý nhà nước, sự chưa hài lòng của nhà đầu tư trong cụm công nghiệp, sự kém minh bạch về sử dụng đất đai, ô nhiễm môi trường. Mục tiêu của bài viết nhằm đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp Đồng Lạng trong thời gian tới.

Từ khóa: *Quản lý nhà nước, cụm công nghiệp, Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, Phú Thọ.*

1. Đặt vấn đề

Cụm công nghiệp (CCN) và khu công nghiệp (KCN) có vai trò rất quan trọng trong phát triển kinh tế với từng quốc gia và cân đối giữa các vùng miền. Điều này được khẳng định trong nhiều diễn đàn và hội nghị quốc tế. Ở hầu hết các quốc gia, đặc biệt là các nước phát triển, đang phát triển, các KCN, CCN được ra đời từ rất sớm và phát triển mạnh mẽ. Tại Việt Nam, trong quá trình phát triển kinh tế của đất nước, sự ra đời của các

khu công nghiệp và quan niệm CCN được nói đến từ rất lâu. Tuy nhiên, khái niệm CCN chính thức được ra đời từ khi có Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế quản lý cụm công nghiệp” [1]. Để thu hút đầu tư được tốt, KCN, khu chế xuất và CCN được đánh giá là một nhân tố quan trọng, trong đó các công trình cơ sở hạ tầng được tập trung đầu tư nhanh với tốc độ cao, hình thành các dịch vụ cần thiết và các thủ tục đáp ứng được các yêu cầu của các nhà đầu tư.

*Email: nguyenthithuhuong@hvu.edu.vn

Kinh nghiệm của nhiều nước cho thấy đây là một mô hình thành công, nên áp dụng trong công cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Phú Thọ nổi lên như một điểm sáng về thu hút đầu tư vào các KCN, CCN ở khu vực các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc. Sự xuất hiện của các tập đoàn, công ty lớn trong nước và quốc tế với những dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ cao đã đóng góp đáng kể vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu và nguồn thu ngân sách cho tỉnh Phú Thọ, đem lại nhiều diện mạo mới, nâng cao mức sống người dân, đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa và nhiều dấu hiệu tích cực cho đời sống, kinh tế của tỉnh Phú Thọ. CCN Đồng Lạng, Phù Ninh là một trong những CCN được thành lập đầu tiên ở tỉnh Phú Thọ được kỳ vọng sẽ trở thành hạt nhân phát triển kinh tế của huyện và của tỉnh. Nhưng sau gần 20 năm hoạt động, sự phát triển của CCN Đồng Lạng chưa thực sự hiệu quả và chưa đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra trong các văn bản nghị quyết và kế hoạch phát triển của tỉnh.

Với những lý do trên, mục tiêu của bài viết nhằm đánh giá và phân tích thực trạng và đề xuất các giải pháp có căn cứ khoa học nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước (QLNN) đối với CCN Đồng Lạng, Phù Ninh, Phú Thọ.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về QLNN đối với các CCN

2.1.1. Khái niệm CCN và QLNN đối với CCN

CCN là khu vực tập trung các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, cơ sở dịch vụ sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; có ranh giới

địa lý xác định, không có dân cư sinh sống; được đầu tư xây dựng chủ yếu nhằm thu hút các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cá nhân, hộ gia đình ở địa phương vào đầu tư sản xuất, kinh doanh, do Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập [2].

QLNN đối với CCN là hoạt động chấp hành, điều hành, kiến tạo của hệ thống cơ quan nhà nước đối với các hoạt động liên quan đến quy hoạch, đầu tư, xây dựng, phát triển các CCN và hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong CCN nhằm xây dựng, phát triển bền vững các CCN theo định hướng và mục tiêu của Nhà nước [3].

QLNN đối với CCN tại địa phương là hoạt động chấp hành, điều hành của các cơ quan QLNN có thẩm quyền địa phương đối với mọi mặt hoạt động của CCN cụ thể, doanh nghiệp trong CCN và kiến tạo để CCN và doanh nghiệp trong CCN phát triển lành mạnh theo định hướng, mục tiêu của Nhà nước và phù hợp với điều kiện, thực tiễn của địa phương [4].

2.1.2. Nội dung QLNN đối với CCN

Theo quy định tại điều 33 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN, Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, nội dung QLNN đối với CCN được tổng hợp thành các nội dung cụ thể [5, 6]:

(i). Ban hành, tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật về quản lý, phát triển CCN.

(ii). Cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy phép, chứng nhận liên quan đến đầu tư, kinh doanh CCN; xây dựng, vận hành cơ sở dữ

liệu, hỗ trợ thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công cộng, tiện ích về CCN.

(iii). Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, phát triển CCN.

(iv). Thanh tra, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm và vấn đề phát sinh về CCN.

(v). Chỉ tiêu đánh giá QLNN đối với CCN cần quan tâm đến các tiêu chí: Phần trăm diện tích lấp đầy (cho thuê), vốn đầu tư/ha, doanh thu/ha, lao động thu hút vào khu công nghiệp/tổng lao động của huyện, mức độ xử lý chất thải rắn [7].

Tuy nhiên, việc phân tích đầy đủ chi tiết các nội dung trên được bao nhiêu phần trăm còn phụ thuộc vào điều kiện số liệu thực tế cho phép ở thực trạng địa bàn nghiên cứu.

2.2. Phương pháp tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp tiếp cận

- Phương pháp tiếp cận hệ thống: Coi CCN là một hệ thống hoàn chỉnh, đặt nghiên cứu QLNN đối với CCN trong mối quan hệ với các bộ phận cấu thành, tác động sự phát triển của CCN.

- Phương pháp tiếp cận từ lý thuyết đến thực tiễn: Thực hiện kiểm chứng thông qua thực tiễn QLNN đối với CCN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ để đánh giá nhận thức lý luận và thực tiễn hoạt động.

- Phương pháp tiếp cận theo nguyên lý nhân quả: Mỗi kết quả đều có nguyên nhân của nó do vậy cách tiếp cận theo nguyên lý nhân quả để tìm ra nguyên nhân của những thành công và những hạn chế trong QLNN đối với CCN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Phương pháp tiếp cận theo nguồn lực: Muốn phát triển được CCN phải đầu tư

nguồn lực: Vốn, nhân lực, công nghệ, thời gian...

2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

* Phương pháp so sánh: So sánh giữa các năm với nhau để thấy được ổn định hay không ổn định, phát triển hay suy thoái. So sánh với các CCN khác trong, ngoài tỉnh để thấy được sự tương đồng, khác biệt của CCN Đồng Lạng.

* Phương pháp phân tích thống kê: là phương pháp phân tích các số liệu thống kê được, như kết quả thu hút đầu tư, kết quả phát triển của các doanh nghiệp tại địa phương (huyện Phù Ninh, và tại CCN Đồng Lạng)... để rút ra các vấn đề mang tính quy luật. Bài viết sử dụng phương pháp thống kê kết hợp với phân tích, đánh giá; sử dụng bảng dữ liệu kết hợp các biểu mẫu trong nghiên cứu để sơ đồ, đồ thị, phân tích và đánh giá các dữ liệu, chỉ tiêu liên quan với CCN Đồng Lạng, Phù Ninh, Phú Thọ.

* Phương pháp chuyên gia: Thu thập ý kiến của các chuyên gia, gồm: cán bộ QLNN có liên quan (cán bộ của Ban Quản lý các KCN tỉnh Phú Thọ), các cán bộ quản lý doanh nghiệp trong CCN Đồng Lạng... trong việc đánh giá, nhận định về công tác QLNN đối với CCN Đồng Lạng và đối với các doanh nghiệp. Thông qua phương pháp này sẽ có cái nhìn khách quan hơn thông qua ý kiến khác nhau ở các góc độ khác nhau của các chuyên gia.

* Phương pháp phân tích nhân quả: Với mỗi kết quả đạt được đều có nguyên nhân, việc tìm ra các giải pháp cần căn cứ trên các hạn chế được phân tích trong thực trạng tại KCN Đồng Lạng. Với các nội dung từ quy hoạch, kế hoạch phát triển KCN để triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát đều được phân tích dựa trên phương pháp nhân quả, tức các kết quả và hạn chế đều có nguyên nhân.

* Phương pháp thu thập số liệu sơ cấp: Thực hiện khảo sát trực tuyến bằng các câu hỏi có sẵn lấy ý kiến của 17 cán bộ đại diện cho 17 doanh nghiệp hiện đang hoạt động của CCN Đồng Lạng về công tác QLNN đối với CCN Đồng Lạng trong thời gian qua. Trên cơ sở nghiên cứu định lượng bài viết sử dụng thang đo bốn bậc (không hài lòng, bình thường, hài lòng, rất hài lòng) để đánh giá mức độ thỏa mãn của khách hàng là các doanh nghiệp trong KCN, kết quả thu về giúp phản ánh thực tế góc nhìn, đánh giá của các đơn vị đối với hiệu quả QLNN.

* Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp được thu thập từ các báo cáo của các tổ chức, cơ quan QLNN (chủ yếu từ Ban Quản lý các KCN tỉnh), các dữ liệu thống kê liên quan đến các kết quả quản lý, các hồ sơ QLNN đối với CCN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ từ năm 2018 - 2020.

Ngoài ra bài viết sử dụng các công cụ hỗ trợ: Phần mềm tin học như Word, Excel,... được ứng dụng để xử lý số liệu và mô tả các bảng biểu, sơ đồ.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội huyện Phù Ninh và CCN Đồng Lạng, Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

3.1.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

Đặc điểm tự nhiên: Huyện Phù Ninh là một huyện miền núi, nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Phú Thọ có diện tích tự nhiên: 15.737,0 ha [8]. Phía Bắc giáp huyện Đoan Hùng; phía Nam giáp thành phố Việt Trì và huyện Lâm Thao; phía Tây giáp thị xã Phú Thọ và huyện Thanh Ba; phía Đông có tuyến sông Lô là ranh giới với huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Huyện có tuyến đường

Cao tốc Nội Bài - Lào Cai tại nút giao (IC.8 - Km 54); tuyến đường quốc lộ II dài 18km chạy qua các xã Phù Ninh, thị trấn Phong Châu, Phú Lộc, Tiên Phú và Trạm Thản; các tuyến đường tỉnh lộ 323, 323C, 323D, 323E, 325B... và trục giao thông đường thủy (sông Lô) dài 32km. Đây là điều kiện tốt để trao đổi hàng hóa, phát triển các hoạt động dịch vụ và thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội của huyện và KCN Đồng Lạng. Yếu tố vị trí địa lý và giao thông thuận tiện trong việc luân chuyển hàng hóa và nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào, đầu ra cho phát triển KCN là một yếu tố quan trọng cho sự tồn tại và phát triển KCN Đồng Lạng.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân ước đạt 8,75%/năm; tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt trên 8.435 tỷ đồng. Đời sống người dân được cải thiện đáng kể; thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt 55 triệu đồng/người/năm, tăng 12,5 triệu đồng so với năm 2018. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, quy mô các ngành kinh tế được mở rộng và có những bước phát triển mới, hiệu quả kinh tế được nâng lên là cơ sở để phát triển các KCN của huyện và CCN Đồng Lạng. Bối cảnh và sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp là yếu tố thúc đẩy tích cực cho việc hình thành và phát triển của CCN Đồng Lạng theo hướng hiệu quả.

Huyện Phù Ninh thuộc danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư để phát triển KCN, trong đó có KCN Đồng Lạng, theo Nghị định số: 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư. Đây là yếu tố tích cực tạo điều kiện cho việc thu hút các doanh nghiệp lớn vào CCN.

Bên cạnh đó, về mặt văn hóa - xã hội, đến hết năm 2020, huyện Phù Ninh xây dựng thêm 25 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt chỉ tiêu 100% các trường học công lập thuộc huyện quản lý đạt chuẩn quốc gia. Phong trào toàn dân đoàn

kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng nếp sống văn minh được thực hiện có hiệu quả. Hoạt động y tế, dân số, gia đình và trẻ em được quan tâm, chú trọng, thực hiện tốt, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo đạt được những kết quả quan trọng. Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 2%, hộ cận nghèo còn 1,55%. Công tác quân sự, quốc phòng được tăng cường, tình hình an ninh - chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm góp phần cho sự hình thành và phát triển của CCN Đồng Lạng hiện tại và trong thời gian tới.

3.1.2. Thực trạng phát triển CCN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

CCN Đồng Lạng nằm trên địa bàn huyện Phù Ninh, thực hiện theo Quyết định số 05/QĐ -UBND ngày 10/3/2003 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc quyết định thành lập CCN Đồng Lạng, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Tổng diện tích quy hoạch là 41,7ha. Trong đó: Diện tích đất công nghiệp 24,88ha (tỷ lệ lấp đầy 100%). Diện tích đất giao thông, kỹ thuật hạ tầng, cây xanh: 16,82ha. Đơn giá thuê đất theo Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ 5 năm (2020 - 2024) là: 400.000 đồng/m². Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật: Công ty TNHH Phát triển hạ tầng CCN Đồng Lạng Tasco - Hàn Quốc [8, 9].

Số lượng doanh nghiệp đi vào hoạt động ổn định, nguồn đóng góp cho ngân sách nhà nước cũng tăng lên đáng kể, góp phần giải quyết việc làm, ổn định và nâng cao thu nhập cho hơn 42.000 lao động với thu nhập bình quân từ 6,5 - 6,8 triệu/người/tháng.

Việc hình thành và phát triển CCN trên địa bàn tỉnh cơ bản phù hợp với quy hoạch xây dựng, phát triển các CCN chung của cả nước và quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh. Kết cấu hạ tầng ngoài CCN được

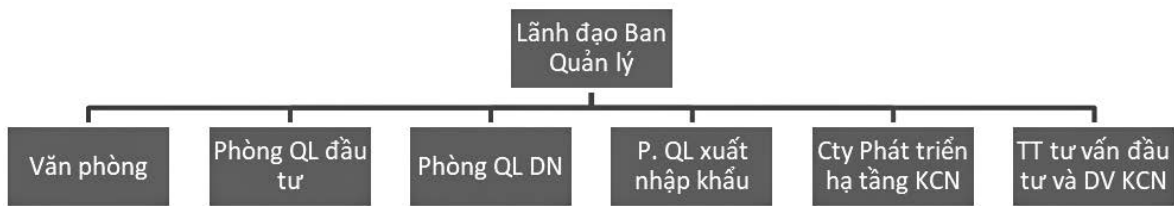
chú trọng đầu tư, đặc biệt là hệ thống giao thông kết nối với các tuyến đường cao tốc, quốc lộ và tỉnh lộ, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Hạ tầng kỹ thuật các CCN từng bước được đầu tư đồng bộ, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư sản xuất kinh doanh.

3.2. Thực trạng QLNN đối với CCN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

3.2.1. Xây dựng quy hoạch và bộ máy quản lý CCN

Thực hiện chức năng QLNN đối với CCN Đồng Lạng là Ban Quản lý các KCN Phú Thọ. Ban Quản lý các KCN Phú Thọ (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) được thành lập theo Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 15/11/1997 của Thủ tướng Chính phủ, là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Ban Quản lý các KCN Phú Thọ là cơ quan QLNN các KCN, CCN ở địa phương, là một ngành chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh; cùng với các sở ngành khác, Ban Quản lý các KCN thực hiện chức năng QLNN trực tiếp đối với các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh (cụ thể là quản lý đối với CCN Đồng Lạng). Tham mưu trực tiếp cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Phú Thọ trong các lĩnh vực: Đầu tư, thu hút đầu tư và phát triển các KCN trên địa bàn tỉnh.

Trực tiếp quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh. Ban Quản lý các KCN Phú Thọ là cơ quan đầu não cho các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, các hoạt động phong trào cũng như các hoạt động khác trong các KCN. Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Quản lý được quy định tại Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Phú Thọ.



Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức Ban Quản lý các KCN tỉnh Phú Thọ

Nguồn: [10]

- Lãnh đạo Ban Quản lý

a) Ban Quản lý có Trưởng Ban và 03 (ba) Phó Trưởng Ban;

b) Trưởng Ban Quản lý là người đứng đầu Ban Quản lý, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của KCN; phối hợp với người đứng đầu các Sở, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý;

c) Phó Trưởng Ban Quản lý là người giúp Trưởng Ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công [10].

- Văn phòng: Có chức năng giúp Trưởng Ban thực hiện chức năng tổng hợp, điều phối các hoạt động của các đơn vị trực thuộc theo chương trình, kế hoạch làm việc và thực hiện công tác hành chính, quản trị đối với các hoạt động của Ban Quản lý các KCN Phú Thọ.

- Phòng Quản lý đầu tư: Có chức năng giúp Trưởng Ban thực hiện chức năng nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực lĩnh vực đầu tư các KCN.

- Phòng Quản lý doanh nghiệp: Có chức năng giúp Trưởng Ban thực hiện chức năng nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực quản lý doanh nghiệp trong các KCN.

- Phòng Quản lý xuất, nhập khẩu: Thực hiện chức năng tham mưu và trực tiếp thu lý hồ sơ trình Lãnh đạo Ban quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động quản lý xuất nhập khẩu và lao động trong nước và nước ngoài các doanh nghiệp trong KCN.

- Công ty Phát triển hạ tầng KCN: Lập quy hoạch chi tiết KCN, CCN tập trung trên địa bàn tỉnh; Lập các dự án đầu tư phát triển hạ tầng; Lập kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng KCN báo cáo Ban Quản lý các KCN Phú Thọ; Vận động thu hút các dự án đầu tư trong và ngoài nước vào các KCN; Ký hợp đồng cho thuê lại đất gắn liền với kết cấu hạ tầng theo quy định của tỉnh; Thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn đầu tư vào các KCN.

- Trung tâm tư vấn đầu tư và dịch vụ KCN: Có chức năng nhiệm vụ tư vấn, tiếp nhận hồ sơ, tuyển chọn và đào tạo công nhân, phục vụ cho các doanh nghiệp trong KCN.

Sau khi quy hoạch được thông qua, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện quy hoạch phát triển các khu, CCN nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa; các Sở, ngành, huyện, thành, thị tích cực triển khai xây dựng hạ tầng các khu, CCN trên địa bàn. Đến nay, hạ tầng cơ sở về điện, nước, giao thông... ở KCN đã được thành lập theo Quyết định của Chính phủ, bước đầu đã được đầu tư xây

dựng và phát triển khá hoàn chỉnh góp phần quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

3.2.2. Thực trạng thực hiện các thủ tục hành chính đối với các doanh nghiệp trong CCN

- Đối với các thủ tục đầu tư: Chính quyền tỉnh Phú Thọ đã thực hiện đổi mới căn bản quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng từ “trên xuống” thay vì từ “dưới lên” như trước đây. Theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo thực hiện việc kết nối giữa nhà đầu tư với lãnh đạo tỉnh nhằm xúc tiến đầu tư, rút ngắn thời gian từ ý tưởng đến triển khai dự án đầu tư, tạo dựng niềm tin, sự yên tâm cho các nhà đầu tư.

Việc giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư vào được thực hiện theo quy trình sau: (1) Tiếp nhận hồ sơ của doanh nghiệp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (nếu hợp lệ) hoặc hướng dẫn bổ sung hồ sơ (nếu chưa hợp lệ). (2) Ban Quản lý KCN chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thẩm định và cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận (GCN) đăng ký đầu tư (có quy định cụ thể thời gian giải quyết). (3) Cấp GCN đầu tư, điều chỉnh GCN đầu tư nếu hồ sơ đảm bảo đủ điều kiện. (4) Gửi GCN đăng ký đầu tư về Trung tâm Hành chính công tỉnh để gửi trả nhà đầu tư. Các thủ tục hành chính được rà soát, điều chỉnh và xây dựng trình tự giải quyết theo tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

Bảng 1. Mức độ hài lòng của doanh nghiệp trong CCN Đồng Lạng, Phù Ninh, Phú Thọ

Nội dung	Không hài lòng		Bình thường		Hài lòng		Rất hài lòng	
	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1. Nơi ngồi chờ	-	-	5	29,4	10	58,8	2	11,8
2. Trang thiết bị	1	5,9	2	11,8	13	76,5	1	5,9
3. Trang thiết bị hiện đại	1	5,9	4	23,5	11	64,7	1	5,9
4. Trang thiết bị	2	11,8	3	17,6	10	58,8	2	11,8
5. Hướng dẫn sử dụng trang thiết bị	1	5,9	2	11,8	12	70,6	2	11,8

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu 12/2020

Qua điều tra thực trạng cho thấy với sự cố gắng nỗ lực cao trong quản lý CCN Đồng Lạng đã đáp ứng được sự hài lòng của các doanh nghiệp hoạt động trong đó. Tuy nhiên, các chỉ tiêu về cung cấp chỗ ngồi, trang thiết bị phục vụ doanh nghiệp tại các địa điểm giải quyết thủ tục hành chính còn bị phản ánh chưa hài lòng hoặc bình thường do không gian chật vì quá đông người đến làm thủ tục.

Đồng thời phần hướng dẫn doanh nghiệp sử dụng các trang thiết bị tại Trung tâm Hành chính công do vẫn còn trên 10% ý kiến cho rằng chất lượng hoạt động này chưa thực sự tốt, điều này cho thấy bộ phận chuyên trách chưa quan tâm chú trọng nhiều trong phục vụ các doanh nghiệp về sử dụng trang thiết bị trong CCN Đồng Lạng.

Bảng 2. Mức độ hài lòng về tính minh bạch của các nhà đầu tư trong CCN Đồng Lạng, Phù Ninh, Phú Thọ

Nội dung	Không hài lòng		Bình thường		Hài lòng		Rất hài lòng	
	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1. Mức độ dễ dàng thực hiện góp ý, phản ánh, kiến nghị	1	5,9	3	17,6	8	47,1	5	29,4
2. Cơ quan tiếp nhận và xử lý tích cực các góp ý, phản ánh, kiến nghị	1	5,9	4	23,6	9	52,9	3	17,6
3. Cơ quan thông báo kịp thời kết quả xử lý	2	11,8	3	17,6	7	41,2	5	29,4

Nguồn: Số liệu điều tra của nhóm nghiên cứu 12/2020

Về mức độ dễ dàng thực hiện góp ý, phản ánh, kiến nghị: trên 70% các doanh nghiệp được hỏi bày tỏ “hài lòng” và “rất hài lòng” với việc các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời, dễ tra cứu, gần 70% “hài lòng” và “rất hài lòng” với tính chính xác của thủ tục hành chính niêm yết. Tuy vậy, vẫn cần chú ý tính chính xác của các thủ tục hành chính, khi có tới 5,9% “không hài lòng”, đáng chú ý là trong đó có cả các doanh nghiệp FDI, đồng thời cũng cần khắc phục triệt để tình trạng thành phần, số lượng hồ sơ phải nộp không đúng quy định vì vẫn còn 5,9% ý kiến cho rằng doanh nghiệp vẫn phải nộp hồ sơ nhiều hơn quy định. Kết quả khảo sát cho thấy cần tiếp tục tăng cường tính minh bạch.

Kết quả điều tra thực trạng cũng cho thấy, các ý kiến được hỏi đánh giá cao việc tiếp nhận và xử lý tích cực các góp ý, phản ánh, kiến nghị năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức thực thi công vụ, trong khi mức độ này đạt trên 70% đối với thái độ hài lòng trở lên với chất lượng dịch vụ. Có tới trên 20% cho rằng thái độ phục vụ chỉ ở mức “bình

thường”. Theo khảo sát, nguyên nhân chính của tình trạng này có thể do sự quá tải về thời gian làm việc, số lượng thủ tục phải hoàn thành và sức ép phải giải quyết thủ tục hành chính đúng theo thời gian quy định.

CCN Đồng Lạng đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 10/9/2007. Đến 12/2020 có 06 dự án được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, 01 dự án phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết và 07 dự án được xác nhận cam kết bảo vệ môi trường. CCN Đồng Lạng có tổng diện tích quy hoạch phân khu A: 24,38ha, trong đó diện tích đất cây xanh, mặt nước 3,09 ha; đất công nghiệp 16,22ha; tỷ lệ lấp đầy CCN Đồng Lạng là 100%. Tổng lượng nước thải phát sinh khoảng 600m³ /ngày đêm, trong đó có 02 dự án phát sinh nước thải công nghiệp lưu lượng 270m³ /ngày đêm. Các cơ sở sản xuất trong CCN tự đầu tư lắp đặt hệ thống xử lý ô nhiễm khí thải trước khi xả thải ra môi trường, tùy theo loại hình sản xuất có những hệ thống xử lý khí thải tương ứng, cụ thể: Các cơ sở sản xuất gạch, xi măng có hệ thống xử lý lọc bụi túi vải, lọc bụi dạng

cyclone và lọc bụi tĩnh điện; Các cơ sở sản xuất gỗ chủ yếu là các hệ thống lọc bụi túi vải, lọc bụi tĩnh điện; các cơ sở sản xuất bao bì và các sản phẩm nhựa, điện tử sử dụng công nghệ hấp phụ bằng than hoạt tính và hệ thống phòng sạch;...

Ban Quản lý các KCN đã triển khai thực hiện công tác QLNN về môi trường KCN, cụ thể: tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường (ban hành văn bản hướng dẫn thi hành các quy định về bảo vệ môi trường và phổ biến trên Website của Ban Quản lý các KCN; tổ chức hội nghị tập huấn); tham gia hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với 22 dự án.

3.2.3. *Thực trạng thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong các khu công nghiệp*

Giai đoạn 2018 - 2020, Ban Quản lý đã tiến hành 4 cuộc thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về đầu tư, quy hoạch, xây dựng, môi trường, lao động. Qua thanh tra, kiểm tra nhận thấy các doanh nghiệp đã cơ bản thực hiện đúng các quy định về tiền lương tối thiểu vùng, lương làm thêm giờ, làm việc các ngày lễ, Tết đúng chế độ cho người lao động.

Nhằm tạo điều kiện để đội ngũ công nhân được sinh hoạt trong tổ chức đại diện của mình, tỉnh đã thành lập Công đoàn các KCN Phú Thọ ngày 19/5/2016, trong đó có CCN Đồng Lạng tham gia. Đến 31/12/2020, có 17/17 doanh nghiệp CCN có tổ chức Công đoàn với tổng số đoàn viên là 14.500 người.

Giai đoạn 2018 - 2020, tình hình an ninh trật tự tại CCN ổn định, về cơ bản không để xảy ra diễn biến phức tạp về an ninh trật tự. Tuy nhiên vẫn có những bất ổn đe dọa an toàn, an ninh trong các doanh nghiệp CCN như: thông tin độc hại, sai trái, không chính

xác về cơ chế hỗ trợ cho thuê đất tại CCN; đình công do điều kiện, môi trường làm việc tại một số doanh nghiệp CCN chưa đảm bảo... Các bất ổn nêu trên tuy chỉ là nhỏ lẻ nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, đòi hỏi các cơ quan QLNN phải tăng cường các giải pháp phối hợp, ngăn chặn hiệu quả, không để lan rộng, gây hoang mang cho doanh nghiệp và người lao động tại CCN Đồng Lạng.

4. **Đánh giá chung về QLNN đối với CCN Đồng Lạng, Phù Ninh, Phú Thọ**

4.1. *Kết quả đạt được trong công tác QLNN đối với CCN Đồng Lạng, Phù Ninh, Phú Thọ*

Một là, địa phương đã hoàn thành quy hoạch CCN theo từng giai đoạn (đến năm 2010, năm 2020), cơ bản phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo tiền đề thu hút đầu tư; việc tổ chức thực hiện quy hoạch được tiến hành linh hoạt; hạn chế tối đa tình trạng triển khai quy hoạch không đồng bộ, gây lãng phí nguồn lực đầu tư; kế hoạch xây dựng và phát triển CCN được xây dựng kịp thời, cơ bản có tầm nhìn và chiều sâu. Huyện Phù Ninh đã thu hút được nhiều dự án đầu tư thúc đẩy sản xuất công nghiệp và các ngành dịch vụ phát triển, đẩy mạnh xuất khẩu, góp phần nâng cao tốc độ tăng trưởng kinh tế đẩy mạnh tốc độ đô thị hóa; chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động; giải quyết việc làm, nâng cao tay nghề và thu nhập của người lao động.

Hai là, thủ tục hành chính đã thay đổi căn bản theo hướng đơn giản hóa, công khai, minh bạch; đa dạng hóa phương thức trao đổi, kết nối giữa cơ quan QLNN và doanh nghiệp; đảm bảo môi trường cạnh tranh bình đẳng đối với doanh nghiệp; số thủ tục hành chính đã đưa vào giải quyết tại Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh đạt tỷ lệ cao

(92%), trong đó số thủ tục hành chính thực hiện theo nguyên tắc 4 tại chỗ “Tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả” ngay tại Trung tâm Hành chính công tỉnh cũng đạt tới 95,4% trên tổng số thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm.

Ba là, các doanh nghiệp triển khai xây dựng cơ bản, cải tạo, nâng cấp nhà xưởng cơ bản đã đi vào nề nếp hơn những năm trước. Các dự án đầu tư xây dựng thực hiện đúng thủ tục, thỏa thuận tổng mặt bằng, đầu nối kết cấu hạ tầng với Ban Quản lý các KCN trước khi thẩm định thiết kế cơ sở, bản vẽ thi công và cấp giấy phép xây dựng theo quy định.

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp trong CCN và doanh nghiệp CCN được tiến hành nghiêm túc, đúng quy trình đã góp phần phát hiện, chấn chỉnh, kiểm soát và xử lý vi phạm, tạo môi trường đầu tư minh bạch, cạnh tranh lành mạnh, đảm bảo hài hòa quyền lợi cho doanh nghiệp, người lao động và Nhà nước.

4.2. Hạn chế và nguyên nhân trong QLNN đối CCN Đồng Lạng, Phù Ninh, Phú Thọ

4.2.1. Hạn chế

Một là, xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển CCN tại địa phương chủ yếu tập trung vào định hướng phát triển ngành, lĩnh vực độc lập, chưa gắn với liên kết ngành, vùng, theo chuỗi giá trị... chưa đặt trong quy hoạch tổng thể gắn với các quy hoạch ngành khác. Việc xây dựng quy hoạch phát triển CCN đến 2020, tầm nhìn đến 2030 chưa thực sự dựa trên nhu cầu và khả năng phát triển của các ngành, lĩnh vực và của địa phương, chưa theo hướng tăng liên kết giữa các doanh nghiệp.

Hai là, thu hút, tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng CCN nhằm hỗ trợ thành lập, đầu tư, xây

dựng CCN của địa phương còn bộc lộ một số bất cập.

Ba là, quản lý và phát triển CCN đã hình thành chất lượng giải quyết công việc còn hạn chế, thể hiện ở mức độ “hài lòng” và “rất hài lòng” đối với các chỉ số thuộc nhóm chưa cao.

4.2.2. Nguyên nhân

Hạn chế trong công tác quy hoạch là do chưa đặt kế hoạch phát triển KCN Đồng Lạng trong mối quan hệ với các quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành nghề hỗ trợ khác trong xã hội. Các cơ quan Nhà nước tuy đã xây dựng được bộ máy quản lý CCN Đồng Lạng, tuy nhiên hiệu quả hoạt động chưa cao, còn nhiều chỉ tiêu đánh giá chưa hài lòng từ các doanh nghiệp trong CCN. Phần nhiều do trình độ chuyên môn và trình độ quản lý còn yếu và thiếu trong đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân lực quản lý CCN Đồng Lạng.

Nguồn vốn vào CCN chưa đa dạng do chưa có cơ chế, chính sách đặc thù trong ưu đãi, thu hút đối với CCN Đồng Lạng. Tính chuyên nghiệp chưa cao, hiệu quả hạn chế. Đội ngũ cán bộ chuyên trách tuổi đời còn trẻ, thiếu kinh nghiệm thực tế, hạn chế về ngoại ngữ (đặc biệt là tiếng Hàn...). Các dự án FDI có quy mô nhỏ lẻ, có 13 dự án của Hàn Quốc mà tổng số vốn đăng ký có 40,98 triệu USD, trung bình hơn 3 triệu USD/dự án. Còn diễn ra tình trạng nhiều nhà đầu tư tiềm năng đến tìm hiểu chỉ dừng ở bước nghiên cứu và khảo sát thực địa: các nhà đầu tư Mỹ, Nhật Bản.

Chất lượng giải quyết công việc chưa cao và còn sự chưa hài lòng của các doanh nghiệp trong CCN Đồng Lạng là do chất lượng trả lời và giải thích của công chức trực tiếp thực thi công vụ đối với các vấn đề doanh nghiệp chưa được các cấp quản lý quan tâm thỏa đáng. Trình độ đánh giá của cán bộ quản lý chưa đảm bảo, chưa kịp thời phát hiện sai

lệch trong việc đánh giá kết quả thực chất trong báo cáo của các doanh nghiệp dẫn đến tình trạng mất công bằng và chưa hài lòng của một số nhà đầu tư trong CCN.

4.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả QLNN đối với CCN Đồng Lạng

Dựa trên phân tích thực trạng và đánh giá kết quả đạt được cũng như hạn chế trong công tác QLNN với CCN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh, Phú Thọ.

Giải pháp thứ nhất: Nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện quy hoạch CCN. Để làm tốt công tác QLNN về quy hoạch CCN, trước hết UBND tỉnh Phú Thọ và các cơ quan QLNN cần xác định quy hoạch là công cụ QLNN rất quan trọng để phát triển CCN, coi chất lượng xây dựng quy hoạch CCN, đặc biệt là các quy hoạch và hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý là ưu tiên hàng đầu trong quản lý CCN.

Theo đó, trong thời gian tới, UBND tỉnh cần tập trung chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung sau: (1) Xây dựng, triển khai quy hoạch phát triển CCN Đồng Lạng với số lượng và quy mô phù hợp, đảm bảo hiệu quả sử dụng đất CCN, không cho thuê đất sai mục đích...; (2) Xây dựng quy hoạch phát triển CCN dựa trên khả năng liên kết giữa các doanh nghiệp trong CCN gắn với chọn lọc công nghệ. Đây là nội dung rất đáng chú ý vì theo khảo sát có tới 95,4% số người được hỏi cho rằng “cần thiết” và “rất cần thiết”, đồng thời 93,6% cho rằng việc thực hiện nội dung này là “khả thi” và rất “khả thi”; (3) Tập trung bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ làm công tác tư vấn, thẩm định quy hoạch CCN và năng lực của các cơ quan thẩm định quy hoạch.

Giải pháp thứ hai: Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư và hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN Đồng Lạng, UBND tỉnh Phú Thọ cần mạnh dạn đổi mới công tác xúc tiến, quản lý và giải

quyết các thủ tục đầu tư “từ trên xuống thay vì từ dưới lên”, rút ngắn thời gian cấp GCN đầu tư; chỉ đạo ban hành danh mục và cơ chế chính sách đối với các dự án thu hút đầu tư, kinh doanh hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng giao thông. Cần dành thêm ưu đãi cho những dự án có mức vốn đầu tư lớn, thời gian thu hồi vốn dài. Trong những dự án kêu gọi đầu tư theo hình thức PPP có phần vốn đối ứng từ ngân sách, UBND tỉnh cần chủ động triển khai đầu tư từ NSNN trước để các nhà đầu tư thấy được quyết tâm của chính quyền tỉnh, tạo động lực cho các nhà đầu tư tiềm năng yên tâm tham gia.

Giải pháp thứ ba: Chú trọng công tác hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong CCN Đồng Lạng. Xây dựng, bổ sung các cơ chế một cửa và trực tuyến linh hoạt các khung giờ trong giải quyết thủ tục hành chính về giải quyết các hồ sơ của doanh nghiệp, chính sách thu hút, khuyến khích doanh nghiệp vào KCN tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế, xã hội. Trong những năm tới, tỉnh Phú Thọ xác định khâu “đột phá của đột phá” là cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Có thể nói, đối với kinh tế của tỉnh nói chung, sự phát triển của các KCN, CCN của tỉnh nói riêng thì khâu đột phá này sẽ tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh mẽ.

Để thực hiện tốt khâu đột phá cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và kinh doanh, UBND tỉnh cần chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Giải pháp thứ tư: Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ QLNN đối với các CCN. Đây là giải pháp nhằm kiện toàn tổ chức, bộ máy nhân sự của Ban Quản lý các KCN tỉnh Phú Thọ theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Theo đó, Ban cần tăng cường củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ theo hướng chuyên

nghiệp, tinh gọn lấy sự hài lòng của doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả phục vụ.

Giải pháp thứ năm: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động trong CCN. Đặc biệt có biện pháp kiểm soát tình trạng lỗ giả, lãi thật của các doanh nghiệp. Thanh tra, kiểm tra, giám sát là một nhiệm vụ quan trọng không thể thiếu trong nội dung QLNN của cơ quan Nhà nước. Đó là công tác thanh tra việc thực hiện chức năng QLNN đối với CCN; thanh tra việc chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp, các đơn vị kinh doanh hạ tầng và các tổ chức khác có liên quan.

5. Kết luận và kiến nghị

5.1. Kết luận

QLNN đối với CCN là nhu cầu tất yếu của nền kinh tế Việt Nam. Điều này được khẳng định trong nhiều công trình nghiên cứu và các nhà ban hành chính sách. Trong đó QLNN đối với CCN Đồng Lạng, Phù Ninh, Phú Thọ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc đưa ra những giải pháp góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác QLNN đối với CCN Đồng Lạng nói riêng, đối với các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh Phú Thọ nói chung để tiếp tục thúc đẩy phát triển công nghiệp của tỉnh.

Trên cơ sở lý luận và những phân tích thực tiễn về QLNN đối với CCN Đồng Lạng, nhóm nghiên cứu đã đề xuất phương hướng và năm nhóm giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả QLNN đối với CCN trong thời gian tới. Đặc biệt bài viết phân tích thực trạng QLNN đối với CCN Đồng Lạng từ năm 2018 - 2020 về các nội dung: Xây dựng quy hoạch CCN; Thu hút, tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng CCN; Quản lý và phát triển CCN đã hình thành. Từ đó, đánh giá những mặt tích cực, những hạn chế trong QLNN đối với CCN Đồng Lạng, Phù Ninh, Phú Thọ. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả QLNN đối với CCN Đồng Lạng,

Phù Ninh, Phú Thọ đòi hỏi đề xuất và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp. Một là, nâng cao chất lượng xây dựng và thực hiện quy hoạch CCN. Hai là, đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư và hỗ trợ đầu tư hạ tầng CCN. Ba là, chú trọng công tác hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động trong CCN Đồng Lạng; Xây dựng, bổ sung các cơ chế. Bốn là, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ QLNN các CCN. Năm là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động trong CCN. Đặc biệt có biện pháp kiểm soát tình trạng lỗ giả, lãi thật của các doanh nghiệp. Thanh tra, kiểm tra, giám sát là một nhiệm vụ quan trọng không thể thiếu trong nội dung QLNN của cơ quan Nhà nước.

5.2. Kiến nghị

(i) Thứ nhất, kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo tập trung phát triển CCN trong môi trường hệ hữu cơ với các KCN, CCN của tỉnh và của Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

(ii) Thứ hai, kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện Phù Ninh tiếp tục quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư vào hạ tầng, thu hút các dự án quan trọng trong CCN nhằm tăng tính hấp dẫn, thu hút các nhà đầu tư; chỉ đạo đẩy nhanh việc triển khai quy hoạch quỹ đất dành cho khu nhà ở cho công nhân tại CCN trên địa bàn, tạo tiền đề đẩy mạnh việc thu hút các nhà đầu tư lớn, tiềm năng nước ngoài.

Tài liệu tham khảo

- [1] Chính phủ (2009). Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp.
- [2] Nguyễn Đình Phan và Nguyễn Kế Tuấn (2007). Giáo trình Kinh tế và quản lý công nghiệp, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- [3] Lê Thế Giới (2009). Tiếp cận lý thuyết Cụm công nghiệp và hệ sinh thái kinh doanh trong nghiên cứu chính sách thúc đẩy các ngành công nghiệp hỗ trợ ở Việt Nam. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, số 1, trang 30.

- [4] Trương Thị Minh Sâm (2004). Các giải pháp nhằm nâng cao vai trò và hiệu quả QLNN, bảo vệ môi trường ở các KCN, KCX. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5] Chính phủ (2017). Nghị định số: 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 về Quản lý, phát triển cụm công nghiệp, Hà Nội.
- [6] Chính phủ (2018). Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018, Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế, Hà Nội.
- [7] Lê Thế Giới (2008). Hệ thống đánh giá phát triển bền vững các KCN Việt Nam. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, số 4, trang 27.
- [8] UBND tỉnh Phú Thọ (2007). Quyết định số 2484/2007/QĐ-UBND ngày 01/10/2007 về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển các khu, cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020
- [9] UBND tỉnh Phú Thọ (2021). Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 22/1/2021 về quyết định ban hành Quy định hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nhỏ và vừa đầu tư đổi mới, hiện đại hóa công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên phát triển trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.
- [10] Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Phú Thọ (2020). Báo cáo công tác bảo vệ môi trường và tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hàng năm (2018 - 2020).

STATE MANAGEMENT OVER DONG LANG INDUSTRIAL CLUSTER IN PHU NINH DISTRICT, PHU THO PROVINCE

Nguyen Thi Thu Huong¹, Nguyen Huy Oanh¹, Nguyen Van Nho²

¹Hung Vuong University, Phu Tho

²K5A Economic management, Hung Vuong University, Phu Tho

Abstract

The state management of Phu Tho industrial clusters in order to enhance their operational efficiency has always been of a great concern. Specially, Dong Lang industrial cluster in Phu Ninh district, Phu Tho is considered as one of the dynamic economic development points and plays a significant role in the economy of Phu Ninh district in particular and Phu Tho province in general. The emergence of large domestic and international corporations and companies with large-scale and high-tech investment projects has significantly contributed to the provincial economic restructuring and enhancing industrial production value export turnover with a higher financial budget for Phu Tho province as well as speeding up urbanization and creating more jobs, improving incomes and living standards of people in the area. However, in Dong Lang industrial clusters, after nearly 20 years of operation, the inefficiency of authority management, the investors' dissatisfaction in that industrial cluster, the lack of transparency in land use, construction, economy, environmental pollution. The key aim of this paper is to propose some solutions to improve the efficiency of state management of Dong Lang Industrial Cluster in the coming time.

Keywords: *State management, Dong Lang, Industrial clusters, Phu Ninh district, Phu Tho.*